

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa****Tập 257****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 30.01.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 314, bắt đầu xem từ giữa hàng thứ hai.

“A Di Đà Phật, quang trung cực tôn, Phật trung chi vương. Cho thấy, nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng siêu thế, cũng vượt trên nguyện của Chư Phật”, chúng ta xem từ đây.

Ba câu nói về Phật A Di Đà này, là Thế Tôn tán thán Phật A Di Đà. Sự tán thán này không phải chỉ riêng Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài làm đại diện, đại diện cho tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời tán thán Phật A Di Đà. Mấy câu tán thán đó, chúng ta không được coi thường.

“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, từ hai câu này tự nhiên chúng ta lãnh hội được một cách sâu sắc. Ở đây Niệm Lão nói: “Cho thấy nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng siêu thế”. Trong kinh văn nói: “Ta lập chí siêu thế”. Chí là chí nguyện, tức là chỉ 48 nguyện, vượt trên tất cả Chư Phật, vượt trên tất cả thế giới mười phương. Siêu việt Chư Phật là nói từ chánh báo, siêu việt thế giới là nói từ y báo, y chánh trang nghiêm, không phải tha phương Chư Phật Như Lai có thể sánh bằng. Chúng ta làm sao để lãnh hội câu nói này? Trong kinh điển đại thừa Đức Thế Tôn thường nói, chư Phật bình đẳng, không có cao thấp, sao Phật A Di Đà lại đặc biệt siêu việt, làm gì có đạo lý này

Bên dưới có giải thích điều này: “Thế giới Cực Lạc, vô lượng thanh tịnh trang nghiêm, hoàn toàn hiển lộ tự tánh đương nhơn, tâm tác tâm thị, lý sự vô ngại”. Mấy câu này nói rất hay. Quý vị muốn hỏi vì sao thế giới Cực Lạc có thể siêu việt thế giới tha phương, đạo lý trong năm câu này.

Trong kinh luận đại thừa Đức Phật thường nói: “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Quả thật Phật Phật đạo đồng, nhưng trong hàng đệ tử của ngài đạo không đồng, chúng ta phải lý giải điều này. Lý giải từ đâu? Từ trong việc dạy học ta hoàn toàn hiểu rõ, một người thầy dạy 20 học sinh, dạy 30 học sinh. Trình độ học sinh không ngang nhau, người học cùng lớp trình độ cũng không giống nhau. Khi thi cử vẫn có người nhất, nhì, ba, như vậy sao bằng nhau được? Đây là sự thật.

Cõi nước của mười phương chư Phật Như Lai, y báo và chánh báo cũng không giống nhau. Y báo không giống nhau đó là vì chánh báo, y báo chuyển theo chánh báo. Vì sao thế giới tây phương Cực Lạc y báo chánh báo đều bình đẳng, siêu việt thập phương? Trong nguyện văn ở trước chúng ta đã học, câu cuối trong nguyện thứ 20. Phật A Di Đà nói, phàm những người sanh đến thế giới Cực Lạc, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy chánh báo như nhau rồi. A Duy Việt Trí Bồ Tát, thông thường trong các kinh luận đại thừa gọi là pháp thân Bồ Tát. Chúng ta đã học trong Kinh Hoa Nghiêm, pháp thân Bồ Tát có 41 địa vị. Thực tế thì 41 địa vị này không thể nói có, cũng không thể nói không có. Cõi thật báo trang nghiêm quả thật là thế giới bình đẳng, thật sự bình đẳng. Mười pháp giới không bình đẳng, nhưng mười pháp giới của thế giới Cực Lạc bình đẳng. Nó không có mười pháp giới, nó có cõi phàm thánh đồng cư, trong cõi phàm thánh đồng cư không có ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh và a tu la. Cõi đồng cư của thế giới Cực Lạc chỉ có hai cõi là người và trời, trong lục đạo chỉ có cõi người cõi trời, ngoài ra đều không có. Đây là oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì.

Quý vị xem 48 nguyện, nguyện thứ nhất ngài nói, trong nước của ngài không có ba đường ác, đương nhiên không có a tu la. Nguyện thứ hai, phàm là người sanh đến thế giới Cực Lạc, từ đây về sau nhất định không đọa vào ba đường ác. Điều này tức là ở bất kỳ thế giới tha phương nào giáo hóa chúng sanh, họ đều không đọa ba đường ác, đây là nguyện siêu thế. Chư Phật Như Lai khác đều không phát nguyện này, cũng không thực hiện nguyện lực này.

Ngày nay chúng ta thấy, Bồ Tát Pháp Tạng sau khi phát nguyện, tu hành năm kiếp. Dùng thời gian dài như thế để thực hiện tất cả các nguyện, điều này thật không thể nghĩ bàn. Ngài phát thệ nguyện, nếu không thực hiện được thệ nguyện thì không thành Phật. Bây giờ ngài ở thế giới Cực Lạc, thành Phật đã mười kiếp, cho thấy mỗi nguyện đều đã thực hiện.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và mười phương chư Phật tán thán Phật A Di Đà: “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Đây không phải giả, đây không phải là tăng bốc. Không phải chư Phật không làm được, mà chưa nghĩ đến. Tất cả Chư Phật, trí tuệ, thần thông, đạo lực, tướng hảo nhất định đều bình đẳng. Tuy bình đẳng, có khi không nghĩ đến, Phật Di Đà đã nghĩ đến. Chư Phật có cần học theo chăng? Không cần, vì sao vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “một là tất cả, tất cả là một”, cần gì phải tranh cường, phải hiếu thắng? Phật đâu như vậy, như vậy là không phải Phật. Phật Di Đà làm được, lấy Phật Di Đà làm đầu, giới thiệu cho tất cả chúng sanh khắp ười phương thế giới, đến thế giới của Phật Di Đà thành Phật. Đây là Chư Phật Bồ Tát làm gương cho chúng ta thấy, chúng ta phải xem hiểu, đây thật sự là trở về tự tánh. Cho nên Cực Lạc y chánh trang nghiêm hoàn toàn hiển lộ tự tánh đương nhơn.

Đương nhơn là ai? Là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, những người này tánh đức viên mãn. Họ có tập khí phiền não che lấp, tánh đức không thể hiển lộ, Phật A Di Đà làm tăng thượng duyên, dẫn dắt tánh đức của họ ra. Cho nên tâm tác tâm thị, thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật, lý sự vô ngại.

Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, đầu tiên giảng Hoa Nghiêm, phía sau của Hoa Nghiêm là thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc. Đây nghĩa là gì? Là cứu cánh viên mãn, trở về tự tánh. Thế giới Cực Lạc là tự tánh, tự tánh đương nhơn, tâm tác tâm thị. Tám chữ này nói rất hay, quá viên mãn! Đây thuộc về lý sự vô ngại.

Xem tiếp bên dưới. “Nước chim cây cối tuyên lưu chánh pháp, thanh, sắc, hương, quang đều tăng đạo niệm, trùng trùng vô tận, tự tại vô ngại”. Ở dưới còn, chúng ta đọc tiếp. “Toàn là viên minh cụ đức, không thể nghĩ bàn, cụ thể là sự sự vô ngại pháp giới”. Chúng ta đọc đến đây. Đây là y báo. Nước là nước tám công đức trong ao thất bảo, chim có rất nhiều loại, Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta chỉ sơ lược vài loại. Thế gian chúng ta có, thế gian không có ngài không nói, vì có nói chúng ta cũng không hiểu.

Cây cối, cây cối ở thế giới Cực Lạc đều do vô lượng trân bảo tạo thành. Trân bảo ở đó, thế gian chúng ta cũng có. Như bảy báu, kim ngân, lưu ly, mã não, những thứ này chúng ta cũng có, nhưng chất lượng không thể sánh với thế giới Cực Lạc. Trân bảo của chúng ta thể chất là cứng, trân bảo của thế giới Cực Lạc thể chất mềm mại, không giống nhau.

Vi diệu nhất là tất cả đều tuyên lưu chánh pháp, quý vị lắng nghe kỹ tiếng nước chảy, nó đang nói pháp. Trên thực tế tiếng nước chảy ở thế gian chúng ta, phải chăng đang nói pháp? Như thác nước, chúng ta từng thấy, từng nghe, nó cũng đang nói pháp, đáng tiếc chúng ta nghe không hiểu, nhĩ căn chúng ta không sắc bén. Chim cũng đang nói pháp, hoa cũng đang nói pháp. Thanh, sắc, hương, quang đều tăng đạo niệm, trong giáo lý đại thừa Đức Phật gọi là sáu trần thuyết pháp, sắc thanh hương vị đều đang thuyết pháp.

Trùng trùng vô tận, câu này ý nghĩa rất sâu sắc, tự tại vô ngại. Toàn nghĩa là toàn thể, là giải thích tất cả các hiện tượng này, đều là viên minh cụ đức. Viên là viên mãn, minh là quang minh, đều xuất hiện từ thường tịch quang, từ đại quang minh tạng. Tịch quang hàm nhiếp trí tuệ đức tướng viên mãn, dùng ba thứ này bao gồm tất cả. Trí tuệ, đức là đức năng, tướng là tướng hảo, hoặc như ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng. Hiện tượng lại chia thành ba loại lớn, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, không có gì không phải viên minh cụ đức không thể nghĩ bàn. Như vậy chúng ta biết, mỗi một pháp, gọi là một hoa một lá, một giọt nước. Dùng danh từ của giới khoa học để nói, tin tức của toàn thể vũ trụ đều bao hàm

trong đó. Chúng ta lấy ví dụ này còn rất lớn, trong kinh nói gì? Một sợi lông một hạt bụi, một sợi lông một hạt bụi vẫn quá lớn. Ở trước chúng ta học là vi điểm của một sợi lông một hạt bụi, vi điểm này hiện nay các nhà khoa học lượng tử gọi là lượng tử, cũng gọi là tiểu quang tử. Đại khái hiện tượng là vật chất nhỏ nhất, không có vật gì nhỏ hơn, Phật pháp gọi là lân hư trần. Nghĩa là hạt vi trần này làm hàng xóm với hư không. Nó không thể tiếp tục phân chia, phân nữa là không còn, lân hư trần. Trong một hạt lân hư trần này, hàm nhiếp tất cả trí tuệ đức tướng khắp biến pháp giới hư không giới. Vấn đề này là thật, không phải giả. Hiện nay giới khoa học chứng minh cho chúng ta thấy, trước đây chúng ta không hiểu, chúng ta dựa vào lời dạy của thánh hiền để đo lường, Đức Phật nói, ngài không gạt người, Phật nói nhất định là thật. Không ngờ hiện nay lại có một người nữa chứng minh cho chúng ta thấy, nhà lượng tử lực học. Họ nói với chúng, đây đúng là chân tướng sự thật, không thể nghĩ bàn!

Cử thể sự sự vô ngại, ở trước là lý sự vô ngại pháp giới, sự sự vô ngại pháp giới, kinh luận đại thừa là cảnh giới Hoa Nghiêm. Pháp giới hư không giới với chính mình đích thực là nhất thể, mỗi tiểu quang tử trên thân chúng ta đều viên mãn đầy đủ.

Chúng ta xem tiếp: “Lại nhờ nghe danh bèn chúng bất thoái, thấy cây khế ngộ vô sanh”. Nghe danh, nghe được danh hiệu Phật A Di Đà, nam mô A Di Đà Phật, liền đạt được ba loại bất thoái. Là thế giới Cực Lạc, không phải chỗ nào khác, vì sao vậy? Vì nghe danh chắc chắn vãng sanh, không nhất định là đời này. Phải ghi nhớ điều này, vì trong A lại da thức có chủng tử nam mô A Di Đà Phật. Trong kinh điển Thế Tôn thường dạy chúng ta: “vừa nghe qua tai, vĩnh viễn thành giống đạo”. Ta nghe được danh hiệu Phật A Di Đà, thấy tượng Phật A Di Đà, bất luận tượng vẽ hay tượng đúc, ta biết tượng này là Phật A Di Đà, trong a lại da thức liền có chủng tử Phật A Di Đà. Thiện căn sâu dày, gặp nhân duyên thù thắng, đời này sẽ thành tựu. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây chính là bèn chúng bất thoái. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng như vậy, quả thật không thể nghĩ bàn! Người không có thiện căn, ngày nay trồng thiện căn, đời sau kiếp sau gặp nhân duyên, chắc chắn tu học pháp môn này, nhất định vãng sanh, một đời liền chúng được bất thoái. Câu này chúng ta phải thật sự lãnh hội được, lý giải được.

Thế giới này biết bao nhiêu chúng sanh, tuy họ không tin Phật, thậm chí là bài xích Phật, phản đối Phật, còn tiêu diệt Phật, họ biết có Phật A Di Đà chăng? Họ biết. Nói cách khác, tương lai đều là Bồ Tát của Liên Trì hải hội. Bây giờ họ tạo những nghiệp này họ phải chịu quả báo. Quả báo là gì? Quả báo là tiêu nghiệp chướng. Trong địa ngục tiêu nghiệp chướng, đường ngạ quỷ tiêu nghiệp chướng, đường súc sanh tiêu nghiệp chướng, đều là tiêu

nghiệp chướng. Nghiệp chướng tiêu hết, khi trở lại nhân gian, gặp được pháp môn này, họ liền thực hành, thật sự thành tựu. Cho nên nghe danh bèn chứng bất thoái, thấy cây khế ngộ vô sanh. Nghe danh là nhân, chứng bất thoái là mới vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc, bất luận là cấp bậc nào, cõi đồng cư hay là cõi phương tiện, cõi thật báo thì không nói, tam bối cửu phẩm đều thấy được cây báu. Nhìn thấy cây họ có thể khai ngộ, khế ngộ nghĩa là khai ngộ. Ngộ đến cảnh giới nào? Ngộ được tất cả pháp bất sanh bất diệt, đây chính là vô sanh pháp nhẫn. Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn thuộc quả vị nào? Thất địa, bát địa, cửu địa. Thật tuyệt vời. Thông thường trong kinh luận đại thừa, những học nhân này đạt được sơ địa đã vô cùng hoan hỷ rồi. Từ sơ địa đến thất địa, phải bao nhiêu thời gian mới tu được. Quý vị xem, ở thế giới tây phương Cực Lạc dễ dàng biết bao. Đây là nói vãng sanh tây phương Tịnh độ, thành tựu quả đức không thể nghĩ bàn.

Ngày nay khó nhất là gì? Có một số người niệm Phật không hiểu biết về thế giới Cực Lạc, cho nên họ rất tham luyện thế giới Ta Bà. Đối với những sự vật trước mắt, tập khí quá nặng, vẫn còn ý niệm khống chế, chiếm hữu, thông thường người thế tục gọi là tranh quyền đoạt lợi. Có quyền họ có thể chiếm hữu, có thể chi phối, đâu biết rằng đây là tạo nghiệp! Những điều này dù làm tốt đến đâu, có ích cho xã hội, có lợi đối với chúng sanh, cũng không ra khỏi luân hồi lục đạo, quả báo thù thắng nhất là ở cõi trời. Như trong kinh điển thường nói, vua trời đạo lợi là thiên chủ của dục giới, vua trời đại phạm là thiên chủ của sắc giới, vua trời ma hê thủ la là thiên chủ của tứ thiên. Phước báo lớn nhất trong lục đạo, chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, làm sao có thể sánh với người niệm Phật? Nếu Niệm Phật thành tựu, Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất hay, tu như thế? “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, “nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật”, năm câu này trong Chương Viên Thông rất quan trọng. Ngày nay khó khăn nhất của chúng ta chính là không thể đô nhiếp lục căn, mắt thấy sắc liền bị cảnh sắc xoay chuyển, không làm chủ được chính mình. Từ trong cảnh sắc sanh khởi ý niệm khống chế, ý niệm chi phối, ý niệm chiếm hữu. Tai đối với âm thanh cũng khởi ý niệm này. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, cho nên công phu niệm Phật không đắc lực. Như thế nào công phu mới đắc lực? Buông bỏ. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần buông bỏ phân biệt chấp trước, buông bỏ ý niệm chiếm hữu, buông bỏ ý niệm khống chế, buông bỏ ý niệm chi phối. Đây là điều hiện tại phải làm, sau đó tiến thêm bước nữa, chính là tiêu chuẩn trong kinh điển. Buông bỏ tất cả chấp trước phân biệt, khởi tâm động niệm, như vậy công phu niệm Phật sẽ đắc lực, gọi là tịnh niệm tương tục. Không ai không vãng sanh, mà vãng sanh phẩm vị còn rất cao. Công phu niệm Phật không đắc lực, chính là tập khí phiền não quá nặng. Không phải người khác chướng ngại mình, mà tự mình chướng ngại mình.

Vì sao thấy sắc nghe âm thanh phải động tâm, mặc kệ nó chẳng phải tốt sao? Ở đây Đức Phật dạy chúng ta tùy duyên diệu dụng, tùy duyên tức là mặc kệ nó. Diệu dụng là gì? Là không khởi tâm, không động niệm, đây gọi là diệu dụng. Vì sao nhất định phải nương vào ý mình? Nương vào ý mình là nương vào mình để tạo nghiệp. Không được tạo ác nghiệp, tốt nhất cũng không tạo thiện nghiệp.

Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, họ làm rất tốt, tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác, biểu hiện quá tốt! Đối với người khác, tất cả tuyệt đối không liên quan, tự mình làm gương tốt cho người khác noi theo, thay đổi mà không hề hay biết. Không hề miễn cưỡng người khác, không gây áp lực cho người khác, cho nên chúng sanh không ai không thích Bồ Tát. Bồ Tát từ bi, Bồ Tát tùy duyên, Bồ Tát hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Mấy câu sau cùng: “Thập niệm tất sanh Tịnh độ”, quý vị xem vãng sanh Tịnh độ có đơn giản không? Quá đơn giản, dễ dàng! Tiện lợi, nhanh chóng, thành tựu cao. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy có thể không vãng sanh ư? Thật sự muốn vãng sanh, thật sự muốn đi, như vậy phải buông bỏ vạn duyên. Buông bỏ không phải nói sự, sự không có chướng ngại, sự sự vô ngại. Không được để trong tâm, phải buông bỏ tâm. Nhưng buông bỏ tâm, khởi đầu sự là duyên, không buông bỏ từ sự, như vậy tuyệt đối không buông bỏ được tâm. Buông bỏ từ sự, có thể giúp ta được tâm thanh tịnh, trong tâm lại không có phân biệt chấp trước. Tất cả pháp bình đẳng, thấy tất cả pháp không có gì khác, “pháp pháp giai như vậy, pháp pháp giai thị”, như vậy là đúng.

“Phàm phu lệ đặng bồ xứ”, vì A Duy Việt Trí chúng ta dùng Hoa Nghiêm viên giáo để nói, từ sơ trụ đến Đẳng giác, Đẳng giác chính là bồ xứ, chắc chắn một đời thành Phật. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là phàm phu, cõi phương tiện và cõi đồng cư đều là phàm phu, cõi thật báo mới là thánh nhân. Nhưng họ ở cõi đồng cư ngang bằng với A Duy Việt Trí Bồ Tát, cho nên gọi là phàm phu lệ đặng bồ xứ. “Điều này mười phương cõi nước đều không có”. Trong tất cả cõi nước của chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời đều không có. “Duy nhất đồng cư Cực Lạc có”, quý vị thấy đặc biệt dùng đồng cư, đây nghĩa là gì? Cõi thật báo của Phật Di Đà không có gì khác với cõi thật báo của mười phương chư Phật, không giống nhau là cõi phàm thánh đồng cư. Cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc, trong cõi phàm thánh đồng cư của mười phương chư Phật không có.

Chúng ta từng học trong Kinh Hoa Nghiêm, mười phương thế giới có giống như thế giới Cực Lạc vậy không. Cõi phàm thánh đồng cư chỉ có hai cõi người và trời, không có ba đường ác, không có tu la, không có la sát. Có không? Có, nhưng họ không phải A Duy Việt Trí Bồ Tát. Thế giới Cực Lạc

cõi phạm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này không có. Trong mười phương thế giới không tìm thấy dù chỉ một người, duy nhất thế giới Cực Lạc có. “Cho nên gọi là nguyện siêu thế thù thắng vô thượng”. Cũng chính vì sự thật này, nhân duyên này, cho nên Chư Phật Bồ Tát tán thán Phật A Di Đà là: “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Chúng ta không thể không biết điều này. Chúng ta không đến đó được chăng? Chúng ta không y giáo phụng hành được chăng? Hay vẫn ở đây tiếp tục trôi lăn trong luân hồi? Vẫn tạo nghiệp tam đồ sao?

Mọi người hãy nhớ, tam đồ là tâm tham, nên nhớ rằng đó là nói đến tâm tham, bất luận là đối tượng nào, tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, đây là pháp thế gian. Tham Phật pháp vẫn là tham. Đốt hương phải đốt cây hương đầu tiên, đốt cây hương thứ hai tâm liền khởi phiền não, đây là sân nhuế. Chỉ cần là tâm tham liền tương ứng với đường ngạ quỷ, tâm sân nhuế tương ứng với đường địa ngục, tâm ngu si tương ứng với đường súc sanh, ngu si khó đoạn! Tham sân hình như rất mạnh mẽ, nhưng nó rất dễ đoạn. Ngu si, cổ nhân hình dung nó như cắt đôi củ sen mà sợi tơ của nó vẫn dính với nhau, rất khó đoạn. Vì sao vậy? Vì ngu si phải trí tuệ khai mới có thể đoạn được, trì giới có thể đoạn tham, tu định đoạn được sân nhuế, trí tuệ khai mới đoạn được ngu si. Tam học giới định tuệ, phá trừ tam độc tham sân si. Nếu không tu giới định tuệ, không thể đoạn trừ tham sân si. Không đoạn tận tham sân si, là chướng ngại lớn nhất của đạo bồ đề. Bất luận ta tu như thế nào cũng không dễ thành tựu. Dùng phương pháp gì để đoạn tham sân si?

Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, vào nửa năm trước lúc phụ thân ông lâm trọng bệnh vãng sanh. Quý vị thấy ông ta hầu hạ, hiếu dưỡng phụ thân mình, trong này quý vị có thể lãnh hội được, ông thật sự đang tu giới định tuệ, hoàn toàn không chế được tập khí tham sân si, thật không dễ!

Người nghiệp chướng sâu nặng không thể không nghe kinh. Bây giờ tôi nói là vấn đề nghe kinh, cùng mọi người chia sẻ, giúp chúng ta giác ngộ. Đọc kinh không hiểu được ý nghĩa của nó, xem chú giải cũng rất khó khăn, quý vị có thể hiểu ý của người chú giải kinh điển ư? Chư vị cổ đức nói rất hay: “Phật pháp vô nhân thuyết, tu trí mạc năng giải”, Kinh Hoa Nghiêm đã nói như thế. Ai thuyết? Tiêu chuẩn là có tu có chứng, nghĩa là người tu hành chứng quả có thể thuyết. Không phải người tu hành chứng quả, điều này rất khó. Tu hành chứng quả, tâm và ý của họ tương ứng với Chư Phật. Tuy không tương ứng hoàn toàn, họ vẫn có vài phần tương ứng, đó chính là mấy phần lợi ích. Đương nhiên tốt nhất, điều đó chúng ta không thể, không tìm thấy, là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, người như vậy nói cho chúng ta, hoàn toàn tương ứng với ý của Phật, tuyệt đối không nói sai. Chúng ta tìm đâu ra bậc thiện tri thức như thế? Không tìm thấy. Không tìm thấy, thầy liền dạy chúng ta, bắt đặc dĩ mà cầu người thứ hai. Cầu người thứ hai là người có tu hành,

thật sự có tu, tu như thế nào? Những gì Đức Phật nói trong kinh, họ có thể áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, áp dụng trong công việc, áp dụng trong xử sự đối nhân tiếp vật, họ có thể nghiệm của cuộc sống thực tế. Những gì họ lãnh ngộ, sâu sắc hơn những người không thể ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày. Chỉ nói mà không thực hành không đáng tin. Người lời nói đi đôi việc làm họ có sở ngộ, chúng ta có thể học tập theo họ.

Nhưng đôi với việc học tập, ở trước có chia sẻ với chư vị. Điều kiện học tập quan trọng nhất là chân thành, thọ trì. Nếu không có chân thành, không có tâm chân thành, không thể đạt được. Dù chư Phật Bồ Tát đến giảng kinh nói pháp, ta cũng không đạt được, bí quyết ở chỗ chân thành. Bên trong có chân thành, biểu hiện ra bên ngoài sự cung kính, người như vậy học tập thật sự đạt được lợi ích. Không có tâm thành kính, không học được điều gì cả.

Lúc đại sư Ấn Quang còn tại thế, thường dùng câu khai thị này tiếp dẫn đại chúng. Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Ta đạt được bao nhiêu không liên quan đến cảnh giới bên ngoài, hoàn toàn là nội tâm mình có bao nhiêu phần thành kính.

Người thầy này không tốt, nói mà không thực hành, họ không làm được nhưng họ nói không sai, vì sao vậy? Hoàn toàn nói theo trong kinh, y theo những gì chư vị tổ sư cao tăng nói. Họ nói không sai, không nói theo ý mình, nhưng họ làm không được. Đại sư Thiên Thai nói, hạng người này là “thầy của đất nước”. Họ có thể làm thầy, không hại người, không được thêm ý mình vào, thêm ý mình là phải chịu nhân quả. Những gì tôi nói đều y theo chú giải của các bậc cổ đức, nói sai họ chịu trách nhiệm, tôi không chịu trách nhiệm, tôi nói không sai, đây là bậc thầy tốt. Nói được thực hành được là “bảo vật của đất nước”. Đại sư Thiên Thai phân người giảng kinh truyền đạo thành hai cấp bậc này, một là bậc thầy, hai là vật báu quốc sư, quốc bảo, quốc bảo là làm được. Những tiêu chuẩn này của các bậc cổ đức, không những chúng ta phải biết, mà nhất định phải y giáo phụng hành, đời này mới thật sự có thành tựu. Thành tựu thật sự chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Đại sư Ngẫu Ích nói rằng, cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh là ngài đã mãn nguyện, ngài rất mãn nguyện. Quả thật đã làm được đối với người không tranh, đối với thế gian vô cầu, phẩm vị thấp nhất đã rất mãn nguyện. Đại sư Ngẫu Ích là Phật Bồ Tát tái sanh, vì chúng ta mà thị hiện như thế, nhất định là thật. Chúng ta y giáo phụng hành, đâu có chuyện không thành tựu!

Xem tiếp đoạn dưới. “Nhất định thành đạo vô thượng, đạo tức là bồ đề”. Bồ đề là tiếng Ấn độ, tiếng Phạn, nghĩa là giác ngộ. Đạo là gì? Đạo là giác ngộ. Giác ngộ là gì? Là không mê hoặc. Mê hoặc nghĩa là ngu si, không mê



tức là đạo\_ đạo bồ đề, đạo Bồ Tát, đạo Phật. Chỉ có người mê hoặc mới có tham có sân, người giác ngộ tham sân si mạn nghi đều không có. Vẫn còn tham sân si mạn nghi, chúng ta biết họ là phạm phu lục đạo chính hiệu, mê mà không giác. Không có năng lực phân biệt chánh tà, không có năng lực phân biệt thật giả, không có năng lực phân biệt đúng sai, thậm chí không có năng lực phân biệt lành dữ họa phúc. Hàng người này, trong kinh điển thường gọi là “kẻ đáng thương”, họ quả thật đáng thương. Tư tưởng ngôn hành của họ hoàn toàn tương phản với bồ đề.

Phật Bồ Tát có khuyên những người này chăng? Không khuyên, vì sao vậy? Vì họ có nghiệp chướng, nhất định phải chịu tội, nhất định phải chịu khổ, nhất định phải đi đường vòng, Phật Bồ Tát ở bên cạnh đợi họ quay đầu. Khi nào họ quay đầu, thì mới có thể giúp được. Nếu không chịu quay đầu, thì càng giúp càng tệ. Đó không phải giúp, mà là hại họ, khiến tội càng nặng thêm, Phật Bồ Tát không thể làm điều này. Khi họ chưa tiếp thu thì không được nói. Khi nào có thể tiếp thu Phật Bồ Tát rất rõ ràng minh bạch.

Câu này là nói về đạo vô thượng: “Đạo mà Như Lai đạt được, càng không có gì có thể siêu việt, hay địa vị cao hơn nó, nên gọi là đạo vô thượng, tức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tiếng Phạn gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Tiếng Phạn, không phải không dịch được, đây là mục đích tối cao người tu hành đại thừa luôn mong cầu khát ngưỡng. Vì sao ta học Phật, quý vị học Phật muốn đạt được điều gì? Chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Những vị pháp sư phiên dịch kinh dùng nguyên văn âm dịch, dịch âm không dịch chữ, biểu thị sự tôn trọng đối với nó.

Như Phẩm Thọ Lượng của Kinh Pháp Hoa nói, bốn câu kệ này rất quan trọng: “Mỗi người tự tác ý, làm sao khiến chúng sanh, đắc nhập đạo vô thượng, mau thành tựu thân Phật”. Bốn câu này thật vi diệu! Chữ “mỗi” này nghĩa là niệm niệm không gián đoạn, tự mình có ý này, có ý niệm này. Ý niệm này là gì? “Làm sao khiến chúng sanh”, làm sao là phương pháp, chúng ta dùng phương pháp gì để giúp chúng sanh, giúp họ điều gì? Giúp họ đắc nhập đạo vô thượng, giúp họ chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “Mau thành tựu thân Phật”, nhanh chóng đạt được cứu cánh quả Phật, Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác vị.

Các bậc cổ đức xưng tán Kinh Pháp Hoa rằng, Pháp Hoa thành Phật, Lăng Nghiêm khai trí tuệ. Kinh Pháp Hoa dạy người thành Phật, Kinh Lăng Nghiêm dạy người khai trí tuệ. Pháp Hoa, sao lại nói Pháp Hoa thành Phật? Qua bốn câu kệ này chúng ta đã hiểu, niệm niệm giữ tâm như thế nào, dụng ý là gì, mục đích ra sao? Mục đích là dùng phương pháp gì giúp chúng sanh, có thể thành Phật ngay trong đời này, thành đạo vô thượng. Dùng phương pháp gì đều rất rõ ràng, chỉ có phương pháp niệm Phật. Vì “thị tâm thị Phật”, quý

vị vốn là Phật. Vốn là Phật, bây giờ ta lại “thị tâm tác Phật”, như vậy không phải là thành Phật rồi ư! Ta niệm Phật liền thành Phật, niệm Bồ Tát thì thành Bồ Tát. Ngày ngày nghĩ đến phát tài, ngày ngày nghĩ cách làm sao kiếm tiền, quý vị đi vào ngạ quỷ, đó là quý đạo, nghĩ đến quý liền biến thành quý. Ngày ngày hận người này, ghét người kia, mọi việc đều không như ý, nghĩa là ngày ngày ta nhớ đến địa ngục, nhất định đọa địa ngục. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh mà. Vì sao họ làm Phật, vì sao họ làm ngạ quỷ, vì sao họ đọa địa ngục? Bản thân họ muốn, không trách người khác được! Quý vị khởi tâm động niệm nghĩ đến điều gì, nó liền biến ra điều đó, hiện ra điều đó. Việc này ta không thể không biết.

“Bồ Tát Pháp Tạng cũng lại như thế, muốn khiến chúng sanh đến đạo vô thượng”. Bồ Tát Pháp Tạng không có ý khác, không có ý niệm khác, ngài khởi tâm động niệm hoàn toàn tương đồng với Phẩm Thọ Lượng trong Kinh Pháp Hoa nói. Đây chính là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Ngài kiến lập đạo tràng thế giới tây phương Cực Lạc, cúng dường mười phương thế giới. Người thật sự phát tâm muốn thành Phật, đến đạo tràng của ngài tu tập, làm mãn đại nguyện thành đạo vô thượng của tất cả chúng sanh, quá tuyệt! Phương pháp cực kỳ đơn giản, dùng đức hiệu của tự tánh là danh hiệu của mình, niệm danh hiệu này là niệm đức hiệu của tự tánh. Ở trước có một câu cần phải nhớ: “tự tánh đương như”. Câu nam mô A Di Đà Phật này hoàn toàn hiển lộ tự tánh đương như, “tâm tác tâm thị”. Câu này nói một cách triệt để!

Đối với câu “tất chí”, có hai cách giải thích, nghĩa là có hai cách nói. Thứ nhất: “nhất định đạt được đạo vô thượng, là chủ thể của bốn nguyện”. Bốn nguyện là 48 nguyện, mỗi nguyện của 48 nguyện đều giúp chúng sanh nhất định đạt được đạo vô thượng. “Trong mỗi một nguyện, đều lấy tự thể chánh giác”. Mỗi một nguyện đều hiển lộ ra từ trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng. Khi đại sư Huệ Năng kiến tánh nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”, là từ trong vốn tự đầy đủ hiển thị ra.

“Như hai câu tiếp theo này”, như hai câu bên dưới. “Nếu nguyện này không thành tựu, thì không thành đẳng giác”. Đây nghĩa là thì không thành Phật, đẳng giác là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “Nguyện văn cụ thể 48 nguyện tuy mỗi nguyện có khác, nhưng đại nguyện chung đều nhập vô thượng đạo, đồng thành chánh giác”. Kinh văn 48 nguyện, những điều mục này giống như cành lá của một gốc cây, cành cây, lá cây. Rất nhiều cành lá này, cùng chung một gốc rễ, gốc rễ này là gì? “Nhập vô thượng đạo, đồng thành chánh giác”, đây là gốc rễ. Chữ đồng này ý nghĩa rất thâm sâu, trong chữ này bao hàm sự bình đẳng chân thật, không hai không khác. Trong này không có tập khí phiền não, không có tật đố chướng ngại, hy vọng hết thấy chúng sanh khắp mười phương thế giới đều bình đẳng thành Phật như Phật Di

Đà. Thật ra vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư, hạ tam phẩm vãng sanh, hoặc là hạ hạ phẩm vãng sanh, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là bình đẳng. A Duy Việt Trí là bình đẳng, đạt được ba loại bất thoái, vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái, đây là đồng thành chánh giác.

Ngày nay chúng ta học Phật, phải học tâm bình đẳng của Phật Di Đà, không được khinh mạn bất kỳ một chúng sanh nào. Đối với bên trong phải tôn trọng tánh đức, đối với bên ngoài phải tôn trọng hết thảy chúng sanh. Tôn trọng tánh đức là tự thương mình, tôn trọng người khác là thương chúng sanh. Người không biết thương mình làm sao có thể thương chúng sanh? Đó là điều không thể xảy ra. Thương người nhất định bắt đầu từ thương mình.

Tánh đức là gì? Cổ nhân đã nói một chữ, gọi là bản tánh vốn thiện, nói đến một chữ thiện. Tam Tự Kinh dạy các em nhi đồng: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Thiện ở đây không phải thiện của thiện ác, thiện này là gì? Thiện này là tổng xung của tánh đức. Ngày xưa, các bậc tổ tông phân chữ thiện này thành bốn khoa, chính là bốn loại, là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Bốn loại này, thiện tức là bốn loại này.

Trong ngũ luân chia thành năm cương mục: “Phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Nếu thực hiện được năm câu này là thế giới đại đồng, dùng phương pháp gì để đạt được cách trị đại đồng, ngày nay chúng ta gọi là thế giới hòa bình? Chư vị phải biết, thế giới hòa bình, nhất định thực hành từ gia đình hòa thuận. Nếu gia đình bất hòa, xã hội, thế giới không thể hòa, gia hòa vạn sự hưng. Năm câu này thực hiện trong gia đình, dùng phương pháp gì? Dùng ngũ thường. Ngũ thường là tánh đức, nhân nghĩa lễ trí tín, lấy nhân làm gốc. Nhân là gì? Nhân là thương người, suy mình ra người, thương người như thương chính mình. Nghĩa là làm tròn nghĩa vụ, không nghĩ đến báo đáp, không nghĩ đến quyền lợi. Như ngày nay nói, toàn tâm toàn ý phục vụ người khác, trong gia đình phục vụ người trong nhà. Ngày xưa nhà là đại gia đình, hiện nay không còn, bây giờ rất đáng thương, người mất nhà tan. Thời cổ đại, mỗi gia đình ít nhất là tứ đại đồng đường, đại gia đình. Cho nên không có ngũ luân ngũ thường, nhà không tồn tại, nhà sẽ loạn, nhà sẽ bại. Phải có tứ duy bát đức, lễ nghĩa liêm sỉ, hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình. Mỗi người đều phải tuân thủ, mỗi người đều phải thực hành, phải làm được. Đây là tiêu chuẩn làm người, tương ứng với tánh đức. Quý vị học giáo huấn thánh hiền, có thể thành thánh nhân, thành hiền nhân. Ta học Phật có thể thành Phật, có thể thành Bồ Tát, nền tảng vững chắc. Ta học Đạo có thể thành thần, thành tiên. Bốn khoa mục này đúng là giáo dục căn bản, không có nền tảng của bốn khoa mục này, học gì cũng không thành tựu. Không thành tựu nghĩa là mỗi ngày ta tạo nghiệp luân hồi, tương lai phải chịu quả báo trầm luân trong lục đạo, vấn đề là như vậy.

Đức Phật Di Đà từ bi, dùng hồng nguyện siêu thế giúp chúng ta, tiếp dẫn ta vãng sanh Tịnh độ, vẫn cần có điều kiện. Điều kiện thứ nhất mọi người đều sơ suất, quý vị mở kinh văn, Phật gọi là gì? “Thiện nam tử, thiện nữ nhơn”, đây là điều kiện đầu tiên. Quý vị học Phật, mình có phải là thiện nam tử thiện nữ nhơn chăng? Phải. Quý vị dựa vào điều gì? Việc này có điều kiện đấy.

Thiện nam tử thiện nữ nhơn là lấy Thập Thiện Nghiệp làm điều kiện, ta có thực hành Thập Thiện Nghiệp chăng? Thực hành Thập Thiện Nghiệp, ta mới là thiện nam tử thiện nữ nhơn. Nếu đến xung hiệu này đều không có, tất cả kinh điển Đức Phật nói không có phần của mình. Ta không phải thiện nam tử thiện nữ nhơn, Phật đang nói với thiện nam tử thiện nữ nhơn, họ có phần, mình không làm được nên không có phần, cùng lắm chỉ được ngồi dự thính bên cạnh, không phải học sinh chính khóa.

Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, nói với chúng ta một cách rõ ràng minh bạch. Tịnh Nghiệp Tam Phước có ba điều, điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, chúng ta có làm được chăng? Hai câu này thực hành trong Đệ Tử Quy, thực hành được Đệ Tử Quy là thực hiện được hai câu này. Không hành trì Đệ Tử Quy, thì hai câu này cũng chỉ đọc cho có mà thôi, không phải của chính mình.

“Tù tâm bất sát”, giết người phải đền mạng, nợ tiền phải trả bằng tiền, đây là định luật nhân quả. Chúng ta thực hành nó trong Cảm Ứng Thiên. Cảm Ứng Thiên nói cho chúng ta biết về quả báo thiện ác, tất cả có 195 vấn đề, chúng ta cần phải nhớ. Thiện cần phải tu, ác cần phải đoạn. Sau cùng là “tu Thập Thiện Nghiệp”. Do đây có thể biết, Thập Thiện Nghiệp thành lập trên nền tảng của Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, tức là Nho giáo và Đạo giáo. Đây là vào khoảng giữa thời nhà Đường trở về sau, đại thừa giáo không học tiểu thừa, mà dùng Nho và Đạo giáo thay thế, vấn đề là như vậy. Vì lúc Đức Phật tại thế ngài từng nói: “Phật tử”, hàng đệ tử Phật, “không học tiểu thừa trước sau đó học đại thừa”, Đức Phật nói: “thì không phải là đệ tử Phật”, Phật không thừa nhận.

Kinh điển tiểu thừa phiên dịch khá hoàn chỉnh, nam truyền là pháp tiểu thừa, kinh điển tiểu thừa của tiếng Pali, tam tạng của tiểu thừa. So với kinh tạng Hán dịch, chỉ nhiều hơn Hán truyền năm mươi mấy bộ. Gần 3000 bộ, nhiều hơn chỉ năm mươi mấy bộ, số lượng này quá ít, cho thấy phiên dịch rất hoàn chỉnh.

Thời Tùy Đường, tiểu thừa có hai tông phái, Thành Thật tông và Câu Xá tông, người học Phật nhất định phải học. Nhưng từ giữa thời nhà Đường trở về sau, chư vị tổ đức dùng Nho và Đạo giáo thay thế tiểu thừa, cho nên tiểu

thừa không còn chỗ đứng. Hai tông phái này bây giờ ít người biết đến, đa phần họ chỉ biết đến tám tông phái đại thừa, không biết còn có hai tông phái tiểu thừa.

Chư vị tổ sư đại đức dùng phương pháp này rất có lý, vì sao vậy? Vì Nho và Đạo giáo ngắn gọn dễ hành trì, ưu điểm hơn tiểu thừa. Kinh điển tiểu thừa quá nhiều, phân lượng quá lớn, khó học. Nho và Đạo giáo phân lượng đều không nhiều, mà nội dung của nó lại rất gần với đại thừa. Cho nên dùng nó làm căn bản khế nhập đại thừa, tiện lợi hơn là đi từ tiểu thừa đến đại thừa, đạo lý là như vậy.

Trên thực tế chúng ta thấy, từ thời nhà Đường đến nay, 1400 năm. Từ đời này qua đời khác, các bậc cao tăng đại đức, bao gồm các bậc trưởng giả cư sĩ, hàng tại gia học Phật, người khai ngộ chứng quả rất nhiều! Vãng sanh lại càng không cần nói.

Nền tảng giáo dục truyền thống, thực tế mà nói, thì đến năm dân quốc mới hoàn toàn bỏ quên, thậm chí bị phủ nhận, phiền phức này rất lớn. Phủ nhận nền tảng giáo dục truyền thống, ngày nay chúng ta đối với giáo huấn thánh hiền, chư Phật Bồ Tát, không có cửa để vào. Chỉ có nghiên cứu nó như một loại học thuật, Phật học, Nho học, Đạo học, coi nó như một loại học vấn để nghiên cứu, không đạt được lợi ích chân thật, điều này là hoàn toàn sai lầm.

Ở đại học London và đại học Cambridge, tôi từng nói với sinh viên khoa Hán học ở đó. Mục đích học Nho giáo là thành thánh, thành hiền, thành quân tử, ba học vị của Nho giáo. Cao nhất là thánh nhân, thứ hai là hiền nhân, thứ ba là quân tử. Phật pháp cũng có ba học vị, học vị cao nhất là quả vị Phật, thứ hai là Bồ Tát, thứ ba là A la hán.

Quý vị học Nho, học Phật có chứng quả chẳng? Không có, vậy mục đích học Phật của quý vị là gì? Mục đích học Nho, học Đạo là gì? Họ có mục đích, dùng kinh điển ba nhà Nho Thích Đạo làm tài liệu, viết luận văn tiến sĩ, có thể lấy được học vị Hán học, mục đích của họ là đây. Tương lai có thể làm vị giáo thọ Hán học, trở thành nhà Hán học của Âu châu. Tôi nói với họ rằng, những gì quý vị học được là tri thức, không phải trí tuệ. Tri thức về Nho học, Đạo học, Phật học.

Ngày xưa không phải cầu tri thức, mà là cầu trí tuệ. Cầu trí tuệ, vậy phải thay đổi cách đọc của hai chữ này. Văn tự của người nước ngoài là xem từ bên này, nhìn đối diện với tôi, là đọc từ bên này qua. Bây giờ trên màn hình tivi của chúng ta: “nhập vô thượng đạo, đồng thành chánh giác”. Đây là đối diện với tôi, người ngồi đối diện, đọc từ trái qua phải. Văn tự của Trung quốc,

văn tự ngày xưa, nói như hiện nay là đọc từ trái qua phải. Từ trái qua phải là học Phật, học Đạo, học Nho, ý nghĩa không giống nhau.

Học Phật phải học giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vậy là thành Phật. Học Nho phải học giống như Khổng tử, Khổng tử là thánh nhân, Mạnh tử là hiền nhân. Học đạo phải học giống như Lão Trang, Lão tử, Trang tử vậy. Quý vị phải chăng là Phật Bồ Tát thời hiện đại, là Khổng tử, Lão Trang thời hiện đại, như vậy quý vị đã thành công rồi. Đây gọi là học Phật, học Nho, học Đạo, chứ không phải là Đạo học, Nho học, Phật học. Là cầu trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật.

Diễn tịch vẫn tồn còn tại, những năm gần đây thuật in ấn phát triển, giá thành rất thấp. Cho nên những diễn tịch này, có không ít người phát tâm, in ấn lưu hành với số lượng lớn. Diễn tịch không mất, người học không có, tìm người học ở đâu!

Người học Phật chơn chánh, vì sao tôi học Phật? Vì tôi muốn thành Phật. Giống như đại sư Huệ Năng, đương thời, lần đầu tiên ngài gặp ngũ tổ Hoàng Nhẫn, lần đầu gặp mặt, ngài đánh lễ Ngũ tổ. Ngũ tổ hỏi ngài, người đến đây muốn cầu điều gì? Đại sư Huệ Năng trả lời rằng, con đến cầu làm Phật, không cầu điều gì khác. Tôi tin rằng, trong cuộc đời ngũ tổ Hoàng Nhẫn, chưa gặp người nào như vậy. Hỏi ngài đến làm gì, ngài nói muốn đến làm Phật. Thông thường người ta vào chùa thắp hương lễ Phật, hỏi họ làm gì? Họ cầu được lên chức, cầu phát tài, cầu được sống lâu, cầu bình an, đều cầu những điều này, chưa nghe có ai nói đến để làm Phật. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, ngài đến cầu làm Phật, ngài thật sự đã thành Phật, không phải tất cả pháp từ tâm tưởng sanh là gì!

Ngày nay chúng ta học đại thừa đó chính là học làm Phật. Học tiểu thừa là học thành A la hán, họ thật sự có thành tựu.

Chúng ta xem tiếp. “Cho nên Phẩm Khuyến Trì trong Kinh Pháp Hoa nói: ta không yêu thân mạng, nhưng tiếc đạo vô thượng, là vì lấy đạo vô thượng làm chủ thể của đại nguyện”. Đây là cách giải thích thứ nhất. Vì sao chúng ta học Phật? Học để thành đạo vô thượng, điều này hoàn toàn chính xác.

Thứ hai, “lấy đạo vô thượng làm quả của đại nguyện”, đây là ý thứ hai. Nói cách khác, 48 nguyện là nhân, thành đạo vô thượng là quả. “Tịnh Ảnh Sớ nói, chắc chắn đắc quả”, trong ngoặc đơn là lời của Niệm Lão, nghĩa là chắc chắn đắc quả. “Cho nên nói nhất định thành đạo vô thượng”. Nói cách khác, 48 nguyện, ta tu học theo 48 nguyện, chắc chắn đắc quả. Quả là gì? Là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Thành tựu ở đâu? Ở thế giới Cực Lạc thành tựu viên mãn, chứ không phải ở đây.

Quý vị không được thương tiếc thân mạng, thương tiếc thân mạng không thể đến thế giới Cực Lạc. Niệm niệm không quên cầu sanh Tịnh độ. Điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc, tất cả đều đầy đủ. Điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc chỉ có ba điều, tin thật, nguyện thiết, chân thành niệm Phật. Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta: “Đô nhiếp lục căn”, nghĩa là buông bỏ vạn duyên, “tịnh niệm tương tục”, tịnh niệm tương tục là tin thật, nguyện thật, hành thật. Không hoài nghi, tin thật. Không xen tạp, nguyện thật, hành thật, thì nhất định được vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc nhất định thành Phật.

Đây là con đường thành Phật nhanh chóng, hy hữu khó gặp. Đời này chúng ta gặp được, may mắn biết bao. Hy vọng chư vị đồng học thật sự buông bỏ, không những buông bỏ pháp thế gian, mà Phật pháp cũng phải buông bỏ. Chỉ nương vào bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, nương vào tâm chân thành cung kính, chấp trì danh hiệu, không người nào không vãng sanh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 257**